

Số: **326** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **06** tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi
quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng
8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ
về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23
tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông
trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Chủ
tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc công bố Danh mục thủ tục hành
chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất
lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định cơ quan chứng nhận cơ
sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; việc chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực
phẩm và hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh
thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại Tờ trình số 31/TTr-SNN ngày 19/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường kèm theo Quyết định này.

Điều 2.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật nội dung quy trình nội bộ giải quyết TTHC kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; công khai TTHC tại trụ sở làm việc và trên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

- Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/b

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn Thông Đắk Nông;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC, NC(S).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tôn Thị Ngọc Hạnh

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 326 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

PHẦN I: NỘI DUNG CHI TIẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

| S TT | Tên TTHC; Mã TTHC | Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ; Mẫu đơn, tờ khai | Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý; Yêu cầu, điều kiện thực hiện |
|----------|--|--|---|---|--|
| A | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH | | | | |
| 1 | Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản Mã số: 2.001827 | <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tham khảo theo mẫu tại Phụ lục III Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT; - Bản sao/phô tô Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tham khảo theo mẫu tại Phụ lục IV Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT; - Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp; - Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh | <p>a) Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Gửi hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức/ cá nhân nộp hồ sơ về Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC); - Số ĐT liên hệ: 02613.838838; - Email: tthcc.ubnd@daknong.gov.vn - Phương thức nộp hồ sơ: Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc qua địa chỉ: https://dichvucong.daknong.gov.vn. <p>Bước 2: Trả lời tính đầy đủ thành phần hồ sơ</p> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Trung tâm Phục vụ hành chính công kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ. Nếu thành phần hồ sơ đầy đủ, đúng phân cấp giải quyết chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản - Chi cục Phát triển nông nghiệp. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ chuyển lại cho tổ chức/cá nhân để bổ sung.</p> <p>Bước 3. Thành lập Đoàn thẩm định</p> <p>Ban hành Quyết định thành lập Đoàn thẩm định ngay sau khi có thông báo hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Bước 4. Tổ chức thẩm định tại cơ sở và cấp Giấy chứng nhận</p> <p>Trong vòng 14,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định:</p> | 700.000 đồng (nộp trực tiếp hoặc trực tuyến qua số tài khoản 111664487979 TTPVHCC HCC tỉnh Đắk Nông - Ngân hàng Vietinbank) | <p>a) Căn cứ pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm năm 2010. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy |

| S TT | Tên TTHC; Mã TTHC | Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ; Mẫu đơn, tờ khai | Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý; Yêu cầu, điều kiện thực hiện |
|---------|----------------------|---|--|----------------|---|
| | | <p>thực phẩm do chủ cơ sở tổ chức thực hiện và xác nhận.</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p> | <p>- Đoàn thẩm định công bố quyết định thành lập Đoàn, nêu rõ mục đích và nội dung thẩm định;</p> <p>- Tiến hành thẩm định thực tế: xem xét, đánh giá hồ sơ, tài liệu lưu, đánh giá điều kiện thực tế như nhà xưởng, trang thiết bị, nguồn lực quản lý....;</p> <p>- Lập biên bản thẩm định và thông báo kết quả thẩm định tới đại diện cơ sở theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT. Trường hợp phát hiện cơ sở có hành vi vi phạm, đoàn thẩm định lập biên bản làm việc hoặc biên bản vi phạm hành chính để chuyển cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>- Sau khi có kết quả thẩm định, bộ phận được giao nhiệm vụ tham mưu:</p> <p>(1) Thực hiện Cấp giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT trong trường hợp:</p> <p>+ Cơ sở đáp ứng các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc có kết quả kiểm nghiệm đạt yêu cầu trong trường hợp có lấy mẫu kiểm nghiệm trong quá trình thẩm định.</p> <p>+ Đối với trường hợp kết quả lấy mẫu kiểm nghiệm không đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm, việc cấp Giấy chứng nhận chỉ được thực hiện sau khi cơ sở điều tra nguyên nhân, có biện pháp khắc phục và được Chi cục Phát triển nông nghiệp kiểm tra đạt yêu cầu.</p> <p>+ Trường hợp cơ sở có kết quả thẩm định không đạt nhưng có báo cáo khắc phục và được Đoàn thẩm định thẩm tra đạt yêu cầu trong thời hạn cấp Giấy chứng nhận, Chi cục Phát triển nông nghiệp thẩm tra và thực hiện việc Cấp giấy chứng nhận.</p> | | <p>sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.</p> <p>- Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định cơ quan chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; việc chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh</p> |

| S TT | Tên TTHC; Mã TTHC | Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ; Mẫu đơn, tờ khai | Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý; Yêu cầu, điều kiện thực hiện |
|----------|--|---|---|----------------|---|
| | | | <p>(2) Trường hợp kết quả thẩm định không đạt và cơ sở không khắc phục trong thời hạn yêu cầu: Chi cục Phát triển nông nghiệp ban hành thông báo kết quả thẩm định, không cấp Giấy chứng nhận, đồng thời giám sát cơ sở không được hoạt động.</p> <p>b) Thời hạn giải quyết: 15 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - TTPVHCC: 0,5 ngày. - Chi cục Phát triển nông nghiệp: 14,5 ngày. <p>c) Đối tượng thực hiện: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản do cấp tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư</p> <p>d) Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (trường hợp đạt) hoặc Thông báo kết quả thẩm định (trường hợp không đạt).</p> | | <p>thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;</p> <p>b) Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản phải đáp ứng các quy định tương ứng tại Điều: 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 44, 54, 55 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội.</p> |
| B | THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN | | | | |
| 1 | <p>Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản Mã số: 2.001827</p> | <p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm tham khảo theo mẫu tại Phụ lục III Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT; - Bản sao/phô tô Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. - Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tham khảo theo mẫu tại | <p>a) Trình tự thực hiện</p> <p>Bước 1. Gửi hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức/ cá nhân nộp hồ sơ về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của UBND các huyện/TP. - Phương thức nộp hồ sơ: Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng. - Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định). <p>Bước 2: Trả lời tính đầy đủ thành phần hồ sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của UBND các huyện/TP kiểm tra tính đầy đủ của thành phần hồ sơ và chuyển hồ sơ về Phòng/bộ phận chuyên môn được giao nhiệm vụ thuộc UBND các huyện/TP. | 700.000 đồng | <p>a) Căn cứ pháp lý</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật An toàn thực phẩm năm 2010. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. |

| S TT | Tên TTHC; Mã TTHC | Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ; Mẫu đơn, tờ khai | Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý; Yêu cầu, điều kiện thực hiện |
|---------|----------------------|---|--|----------------|---|
| | | <p>Phụ lục IV Thông tư 17/2024/TT-BNNPTNT; - Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do cơ sở y tế cấp huyện trở lên cấp; - Giấy xác nhận đã được tập huấn kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm do chủ cơ sở tổ chức thực hiện và xác nhận. b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ</p> | <p>Bước 3. Thành lập Đoàn thẩm định Ban hành Quyết định thành lập Đoàn thẩm định ngay sau khi có thông báo hồ sơ hợp lệ. Bước 4. Tổ chức thẩm định tại cơ sở và cấp Giấy chứng nhận Trong vòng 14,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định: - Đoàn thẩm định công bố quyết định thành lập Đoàn, nêu rõ mục đích và nội dung thẩm định; - Tiến hành thẩm định thực tế: xem xét, đánh giá hồ sơ, tài liệu lưu, đánh giá điều kiện thực tế như nhà xưởng, trang thiết bị, nguồn lực quản lý....; - Lập biên bản thẩm định và thông báo kết quả thẩm định tới đại diện cơ sở theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT. Trường hợp phát hiện cơ sở có hành vi vi phạm, đoàn thẩm định lập biên bản làm việc hoặc biên bản vi phạm hành chính để chuyển cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; - Sau khi có kết quả thẩm định, Phòng/bộ phận chuyên môn tham mưu: (1) Thực hiện Cấp giấy chứng nhận theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT trong trường hợp: + Cơ sở đáp ứng các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc có kết quả kiểm nghiệm đạt yêu cầu trong trường hợp có lấy mẫu kiểm nghiệm trong quá trình thẩm định. + Đối với trường hợp kết quả lấy mẫu kiểm nghiệm không đáp ứng quy định về an toàn thực phẩm, việc cấp Giấy chứng nhận chỉ được thực hiện sau khi cơ sở điều tra nguyên nhân, có biện pháp khắc phục và</p> | | <p>- Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT ngày 28/11/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp. - Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh</p> |



| S TT | Tên TTHC; Mã TTHC | Thành phần hồ sơ; Số lượng hồ sơ; Mẫu đơn, tờ khai | Trình tự thực hiện; Thời hạn giải quyết | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý; Yêu cầu, điều kiện thực hiện |
|---------|----------------------|---|---|----------------|--|
| | | | <p>được Phòng/bộ phận chuyên môn kiểm tra đạt yêu cầu theo quy định.</p> <p>+ Trường hợp cơ sở có kết quả thẩm định không đạt nhưng có báo cáo khắc phục và được Đoàn thẩm định thẩm tra đạt yêu cầu trong thời hạn cấp Giấy chứng nhận, Phòng/bộ phận chuyên môn thẩm tra và thực hiện việc Cấp giấy chứng nhận.</p> <p>(2) Trường hợp kết quả thẩm định không đạt và cơ sở không khắc phục trong thời hạn yêu cầu: Phòng/bộ phận chuyên môn ban hành thông báo kết quả thẩm định, không cấp Giấy chứng nhận, đồng thời giám sát cơ sở không được hoạt động.</p> <p>b) Thời hạn giải quyết: 15 ngày (<i>kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: 0,5 ngày; - UBND cấp huyện: 14,5 ngày. <p>c) Đối tượng thực hiện: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p> <p>d) Kết quả giải quyết: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (trường hợp đạt) hoặc Thông báo kết quả thẩm định (trường hợp không đạt).</p> | | <p>Đất Nông về việc ban hành quy định cơ quan chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; việc chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đất Nông.</p> <p>b) Yêu cầu, điều kiện thực hiện (nếu có): Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản phải đáp ứng các quy định tương ứng tại Điều: 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 44, 54, 55 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội.</p> |

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN
VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

I. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Mã số: 2.001827)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 (ngày làm việc) x 08 giờ = 120 giờ.

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | Thời gian quy định | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn |
|----------------|---|---|---|--------------------|-----------|----------|---------|
| | | | | | (2đ) | (1đ) | (0đ) |
| Bước 1 | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Công chức tiếp nhận và trả kết quả | 1 Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận, viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu). | 04 giờ | | | |
| | | | 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). | | | | |
| | | | 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). | | | | |
| | | | 4. Chuyển hồ sơ. | | | | |
| Bước 2 | Chi cục PTNN (Phòng Quản lý chất lượng Nông lâm thủy sản) | Lãnh đạo phòng | - Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý. | 08 giờ | | | |
| | | Công chức | - Xem xét kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu thành lập đoàn thẩm định điều kiện tại cơ sở | 88 giờ | | | |
| | | | - Kiểm tra thực tế tại cơ sở (Đoàn thẩm định) | | | | |
| | | - Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (trường hợp đạt) hoặc Thông báo kết quả thẩm định (trường hợp không đạt). Trình lãnh đạo phòng phê duyệt. | | | | | |

| Bước thực hiện | Đơn vị thực hiện | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | Thời gian quy định | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn |
|----------------|-----------------------------------|------------------------------------|--|----------------------|-----------|----------|---------|
| | | | | | (2đ) | (1đ) | (0đ) |
| | | Lãnh đạo phòng | - Xem xét, trình Lãnh đạo Chi cục phê duyệt. | 08 giờ | | | |
| | | Lãnh đạo Chi cục | - Duyệt văn bản | 08 giờ | | | |
| | | Văn thư | Đóng dấu; chuyển TTPVHCC | 04 giờ | | | |
| Bước 3 | Trung tâm Phục vụ hành chính công | Công chức tiếp nhận và trả kết quả | Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. | Không tính thời gian | | | |

II. Thủ tục hành chính cấp huyện

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (Mã số: 2.001827)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 15 (ngày làm việc) x 08 giờ = 120 giờ.

| Bước thực hiện | Cơ quan | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | Thời gian quy định | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn |
|----------------|---|------------------------------------|---|--------------------|-----------|----------|---------|
| | | | | | (2đ) | (1đ) | (0đ) |
| Bước 1 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC của UBND các huyện/TP | Công chức tiếp nhận và trả kết quả | 1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo Mẫu). | 04 giờ | | | |
| | | | 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). | | | | |
| | | | 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). | | | | |
| | | | 4. Chuyển hồ sơ. | | | | |

| Bước thực hiện | Cơ quan | Người thực hiện | Kết quả thực hiện | Thời gian quy định | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn |
|----------------|--|------------------------------------|---|----------------------|-----------|----------|---------|
| | | | | | (2đ) | (1đ) | (0đ) |
| Bước 2 | UBND các huyện/TP hoặc Phòng/bộ phận chuyên môn được giao nhiệm vụ | Lãnh đạo phòng | - Duyệt hồ sơ, chuyển cho công chức xử lý. | 08 giờ | | | |
| | | Công chức | - Xem xét kiểm tra, thẩm định hồ sơ, tham mưu thành lập đoàn thẩm định điều kiện tại cơ sở | 88 giờ | | | |
| | | | - Kiểm tra thực tế tại cơ sở (Đoàn thẩm định) | | | | |
| | | | - Dự thảo Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (trường hợp đạt) hoặc Thông báo kết quả thẩm định (trường hợp không đạt). Trình lãnh đạo phòng phê duyệt. | | | | |
| | | Lãnh đạo phòng | 1. Xem xét, trình Lãnh đạo UBND huyện/TP phê duyệt (<i>trường hợp thẩm quyền của UBND cấp huyện</i>). 2. Ký duyệt Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (trường hợp đạt) hoặc Thông báo kết quả thẩm định (trường hợp không đạt) (<i>trường hợp được UBND cấp huyện giao nhiệm vụ cấp Giấy chứng nhận</i>) | 08 giờ | | | |
| | | Lãnh đạo UBND huyện/TP | - Ký duyệt văn bản (trường hợp không giao nhiệm vụ cho Phòng/bộ phận chuyên môn thực hiện). | 08 giờ | | | |
| Văn thư | - Đóng dấu. | 04 giờ | | | | | |
| | - Chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | | | | | | |
| Bước 3 | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả | Công chức tiếp nhận và trả kết quả | Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. | Không tính thời gian | | | |